

Bản án số: **21/2022/HS - PT**

Ngày 21 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Ngọc Trung

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thanh Hương, Ông Nguyễn Đức Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**  
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lèo Văn T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Lèo Văn T**, sinh ngày 13/5/1983 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Lèo Văn S; con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

**- Người bào chữa cho bị cáo (theo diện Trợ giúp pháp lý):** Luật sư Hà Minh Phương, Văn phòng Luật sư Minh Phúc – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

**- Bị hại:** Dương Văn H1 (*đã chết*); *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Anh Nguyễn Văn Lành;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/10/2021, Lèo Văn T (có Giấy phép lái xe hạng C), điều khiển xe ô tô tải, biển số 22C-030.71 của T đi giao vật liệu xây dựng cho khách. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi đến Km 52+500, Quốc lộ 280, thuộc thôn N, xã Y, huyện N thì xe bị hỏng nên T dừng đỗ xe trên một phần đường xe chạy, ở phía bên phải theo chiều xã Y đi xã Đà Vị, huyện N. Khi đỗ xe, T không có tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Dương Văn H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 22S1-260.42 (*xe mô tô thuộc sở hữu của Hoàng Văn N, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã T, huyện N*) đi đến đâm vào phần đuôi bên trái xe ô tô biển số 22C-030.71 do T dừng đỗ ở đường. Hậu quả: Dương Văn H1 chết, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 25/10/2021 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa dải Áp phan, mặt đường bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 7,6m, giữa đường có dải phân cách bằng sơn màu vàng đứt quãng.

Khám nghiệm theo hướng từ xã Y đi xã Đà Vị: Bên phải đường có gờ đường bằng bê tông cao 0,12m; bên trái đường giáp lề đường là cống thoát nước nắp bê tông; từ tâm vạch sơn kẻ đường đến lề đường bên phải (giáp gờ đường bên phải) là 3,58m.

Dấu vết tại hiện trường được đánh số từ (1) đến (5), trong đó: Vị trí số (1) là xe ô tô biển số 22C-030.71 đang trong tình trạng tắt máy - không hoạt động; các loại đèn pha, xi nhan không hoạt động. Mép lốp phía trước và phía sau bên phải xe nằm sát với gờ đường bên phải; phía bên trái biển số xe gần ở bên trái đuôi xe bị móp méo chiều hướng từ sau về trước; mép lốp ngoài phía sau bên trái cách tâm vạch sơn kẻ đường là 1,25m; mép lốp ngoài phía trước bên trái cách tâm vạch sơn kẻ đường là 1,43m. Vị trí số (2) là xe mô tô biển kiểm soát 22S1-260.42: Xe đổ nghiêng trái, quay ngang đường, hướng đầu xe bên phải, đuôi xe bên trái; toàn bộ phần bánh trước xe đã bị móp méo, biến dạng. Vị trí số (3)-(5) là các vùng tạp chất (dầu mỡ, nghi máu) và các mảnh vỡ nhựa, kim loại...

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT 21 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của Dương Văn H1:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bộ phận sinh dục, hai tay, hai chân có các vết bầm tím, trầy xước, xây xước rách nát da; chấn thương ngực kín: gãy xương sườn 5,6 bên trái cung trước; chấn thương sọ não: Đầu, mặt biến dạng, dính máu khô. Tổ chức dưới da xung quanh vết thương vùng trán cung mày trái bầm tím, tụ máu. Xương hộp sọ vùng trán đỉnh vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Xương trần ổ mắt vỡ lan vào trong nền sọ. Qua vùng vỡ khuyết xương cung mày trán thấy màng cứng rách, tổ chức não dập nát thoát vị một phần ra ngoài.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 944/GĐKTHS ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: trong máu của tử thi Dương Văn H1 có cồn (Ethanol); nồng độ cồn trong máu gửi giám định là 242,807mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số 938/KL-KTHS ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 22C-030.71 và xe mô tô biển số 22S1-260.42 tại vị trí tương ứng bên trái biển số sau đuôi xe ô tô biển số 22C-030.71 và thuộc phần đường bên phải theo hướng xã Y đi xã Đà Vị. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 22C-030.71 dừng đỗ, không chuyển động; xe mô tô biển số 22S1-260.42 chuyển động theo hướng xã Y đi xã Đà Vị là phù hợp.

- Các dấu vết ở ốp nhựa đầu xe và phía trước tay lái bên phải của xe mô tô biển số 22S1-260.42 hình thành do va chạm với các dấu vết ở góc dưới bên trái cụm đèn xi nhan sau bên trái, tấm kim loại treo giữ biển số, góc dưới bên trái biển số xe ô tô biển số 22C-030.71 tạo nên là phù hợp. Các dấu vết tại chắn bùn sau bánh sau bên trái xe ô tô biển số 22C-030.71 hình thành do va chạm với các dấu vết tại bánh trước và mặt trước ngoài cang bên trái bánh trước xe mô tô biển số 22S1-260.42 tạo nên là phù hợp.

- Không đủ căn cứ xác định tại thời điểm va chạm phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 22S1-260.42 bị hư hỏng nhiều bộ phận do tai nạn giao thông, có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.235.042 đồng (*Năm triệu hai trăm ba mươi năm nghìn không trăm bốn mươi hai đồng*).

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

*Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022).

*Về bồi thường dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, khoản 2 điều 468, 584, 585, 586, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường cho đại diện bị hại - ông Dương Văn H tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất tinh thần tổng là 103.253.000 đồng (*Một trăm linh ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Ghi nhận bị cáo Lèo Văn T đã nộp 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để bồi thường cho bị hại. Ông Dương Văn H được nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do bị cáo T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền số 0002182 ngày 15/02/2022.

Bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường tiếp 83.253.000đ (Tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho ông Dương Văn H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/4/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn H1 là ông Dương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lèo Văn T và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lèo Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền là 103.253.000 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn H có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, xét thấy ông H là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông H theo quy định; Bị cáo Lèo Văn T tiếp tục bồi thường cho ông H 30.000.000 đồng cần ghi nhận trong bản án; người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được tài liệu mới có căn cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự; sửa 01 phần bản án sơ thẩm miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí phúc thẩm hình sự cho ông H. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Dương Văn H1 (đã chết) là ông Dương Văn H, anh Nguyễn Văn Lành trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho bị cáo Lèo

Văn T mức án 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo là quá nhẹ. Số tiền bồi thường 103.253.000đ là quá ít không phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn Thăng trình bày: Về tố tụng, tại giai đoạn truy tố, xét xử sơ thẩm khi hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng minh phần bồi thường dân sự của Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung mà Kiểm sát viên thực hiện việc xác minh là vi phạm thủ tục tố tụng. Mức tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm áp dụng 80 tháng lương cơ sở sau đó lại chia lỗi nên gia đình bị hại chỉ còn được chấp nhận mức 53 tháng lương cơ sở là chia lỗi 2 lần, chi phí mai táng phí tổng cộng 35.000.000 đồng là không phù hợp, việc Kiểm sát viên cấp sơ thẩm xác minh với ông trưởng thôn là không đúng đối tượng, lỗi của bị hại trong vụ án này là lỗi hành chính do vậy không thể chia lỗi và buộc gia đình bị hại chịu một phần thiệt hại như cấp sơ thẩm đã chia, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện bị hại sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường như đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Hà Minh Phương trình bày luận cứ: Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, khi sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ đâm vào đuôi xe tải đang đỗ bên phải đường, các khoản yêu cầu bồi thường dân sự đã được xác minh. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Lèo Văn T nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm ý kiến.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giữ nguyên bản án sơ thẩm để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 24/10/2021, Lèo Văn T điều khiển xe ô tô biển số 22C-030.71 đỗ xe tại Km 52+500, Quốc lộ 280, thuộc thôn N, xã Y, huyện N nhưng không có tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô để người điều khiển phương tiện khác biết, đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Dương Văn H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 22S1-260.42 do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát đã va chạm vào phần đuôi bên trái xe ô tô do T dừng đỗ. Hậu quả: Dương Văn H1 chết do chấn thương sọ não, hành vi của bị cáo Lèo Văn T đã vi phạm các quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, là một trong các nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến anh Dương Văn H1 tử vong;

[2] Xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng:

2.1 Về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông: Bị cáo Lèo Văn T. đỗ xe BKS 22C-030.71 tại Km 52+500, Quốc lộ 280, thuộc thôn N, xã Y, huyện N từ khoảng 09 giờ 00 đến 22 giờ 50 ngày 24/10/2021 nhưng không có tín hiệu cảnh báo, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô để người điều khiển phương tiện khác biết, hành vi của bị cáo T. đã vi phạm quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ năm 2008 là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Đồng thời bị hại trong vụ án là anh Dương Văn H1 điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát đã đâm vào đuôi bên trái xe ô tô của bị cáo Lèo Văn T. Trong vụ án này bị cáo và bị hại đều có lỗi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị hại phải chịu 1/3 mức độ lỗi là phù hợp tương xứng với mức độ lỗi của bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ lỗi của bị cáo, bị hại và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lèo Văn T. 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, việc người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

2.2 Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dương Văn H. đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường 223.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Bị hại Dương Văn H1 là con trai út của ông Dương Văn H. và bà Nông Thị Đào. Ông H, bà Đào còn có một con gái cả và một con trai. Bị hại chưa có vợ, con. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tính, áp dụng số tháng lương cơ sở để tính tổn thất tinh thần bằng 80 tháng là phù hợp quy định Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng:

- + Về tiền quan tài: Theo kết quả xác minh của Viện kiểm sát do ông Dương Văn H. cung cấp ngày 03/3/2022: Ông H. trình bày mua gỗ đóng quan tài của nhà ông Nông Văn Kim và thuê PH1 Văn Ích đóng (cùng ở thôn N, xã Y) với giá là 16.000.000 đồng. Ngày 03 và 04/03/2022 Viện kiểm sát huyện N. đã tiến hành xác minh và được ông PH1 Văn Ích xác định tiền công đóng quan tài là 1.000.000 đồng, ngoài ra Ích còn cho biết “Cách đây khoảng 01 tháng, vợ của ông H. là bà Nông Thị Đào có đến nhà tôi nhờ ký xác nhận về việc bán quan tài với số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) nhưng do không đúng thực tế nên tôi đã không ký”, Tại biên bản xác minh ông Nông Văn Kim xác định số lượng gỗ, kích thước gỗ đã bán cho H. đóng quan tài với số tiền là 5.000.000 đồng; Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền quan tài trong chi phí táng phí là 6.000.000 đồng là phù hợp.

- + Tiền thuê phòng rạp, bàn ghế, máy phát điện...: Theo kết quả xác minh của Viện kiểm sát huyện N. ngày 03/3/2022 ông Dương Văn H. xác định, ông H. thuê của ông Nguyễn Thành Quảng (trú cùng thôn) với số tiền 9.680.000đ; tại biên bản xác

minh của Viện kiểm sát nhân dân huyện N ngày 03/3/2022 Ông Quảng đã cung cấp thông tin từng đợt thuê với số lượng bàn, bếp ga, với đơn giá chi tiết để thành số tiền là 9.680.000 đồng.

+ Về tiền thuê chôn cất và dịch vụ chôn cất theo phong tục địa phương: Theo kết quả xác minh của Viện kiểm sát do ông Dương Văn H cung cấp ngày 03/3/2022, ông H thuê người chôn cất theo phong tục địa phương, không nhớ rõ số lượng người với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm xác minh được ông Hoàng Văn Kiên - Trưởng thôn N, xã Y, cung cấp: Theo thông lệ địa phương thì khi gia đình trong thôn có người chết thì nhân dân trong thôn đến làm giúp các công việc nhà đám – không phải thuê, không phải trả công. Trong thôn N chia làm 03 tổ (đám tang nhà thuộc địa phận tổ nào thì người dân địa phận tổ đó đến giúp). Đối với đám tang của Dương Văn H1 thì thực hiện theo thông lệ chung. Đám tang Dương Văn H1 thuộc địa phận tổ ông Kiên. Ông đã đứng ra phân công công việc cho các nhóm người giúp từng phần việc trong đó có nhóm đào huyệt, chôn cất, nấu bếp. Ông có sổ theo dõi, trong sổ thể hiện tổ đào huyệt chôn cất Dương Văn H1 là có các ông/anh: Lộc Văn Bắc, Lộc Văn Hành, Lộc Văn Lý, Lèo Văn Tinh, Nông Văn Hà, Lèo Văn Mạnh.

Toà án xác minh với ông Lộc Văn Lý, ông Lý cho biết theo thông lệ địa phương khi gia đình trong thôn có người chết thì mọi người trong tổ đến giúp các công việc không phải thuê, không phải trả công. Đối với đám ma Dương Văn H1 là thuộc tổ của ông. Ông trực tiếp giúp việc đào huyệt, chôn cất cùng các anh Lộc Văn Bắc, Lộc Văn Hành, Lèo Văn Tinh, Lèo Văn Mạnh và Nông Văn Hà.

Như vậy không có căn cứ chứng minh việc phải thuê người, trả công tiền thuê người đào huyệt, chôn cất như đề nghị bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của người đại diện bị hại là phù hợp.

Do đó, xác định chi phí thực tế cho việc mai táng: 6.000.000đ + 9.680.000đ + 20.000.000đ = 35.680.000đ.

Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá bị hại có lỗi 1/3; bị cáo có lỗi 2/3. Do đó số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là:  $(35.680.000đ + 119.200.000đ) \times 2/3 = 103.253.333$  đồng (làm tròn số là 103.253.000 đồng) là tương xứng với tính chất mức độ lỗi của bị cáo, bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết, buộc bị cáo Lèo Văn T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn H1 (đã chết) là ông Dương Văn H số tiền 103.253.333 đồng là phù hợp và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lèo Văn T tiếp tục bồi thường thêm cho ông Dương Văn H số tiền 30.000.000 đồng, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 53.253.000 đồng.

2.3 Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình điều tra của Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai, của ông Dương Văn H vào các ngày 02/11/2021; 27/11/2021; 21/12/2021; 05/01/2022 ông H nhiều lần thay đổi mức yêu cầu bồi thường nhưng không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình, lẽ ra Cơ quan điều tra Công an huyện N phải tiến hành xác minh tại địa phương mức trung bình cho một đám tang là bao nhiêu tiền để làm căn cứ giải quyết phần chi phí mai táng, thiếu sót này cần được rút kinh nghiệm đối với cơ quan điều tra cấp sơ thẩm. Việc Cơ quan điều tra có thiếu sót đã được Tòa án cấp sơ thẩm và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm khắc phục bằng việc yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ, Kiểm sát viên căn cứ yêu cầu bổ sung chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm để tự tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về chi phí hợp lý tổ chức đám tang cho Dương Văn H1 là phù hợp quy định tại Điều 284 Bộ luật Tố tụng hình sự và khắc phục được thiếu sót của Cơ quan điều tra Công an huyện N, do vậy việc không trả hồ sơ vẫn đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng quy định.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 23/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-ĐTTH xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lèo Văn T 01 xe ô tô BKS 22C-030.71; 01 đăng ký xe biển số đăng ký 22C - 030.71; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường biển số đăng ký 22C - 030.71. Việc Cơ quan điều tra xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Lèo Văn T là không đúng quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định đánh giá về hành vi tố tụng này là có thiếu sót, tuy nhiên nội dung này không có kháng cáo, không bị kháng nghị, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm sau.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dương Văn H nộp đơn xin miễn án phí dân sự có giá ngạch, Hội đồng xét xử thấy ông H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự có giá ngạch, miễn án phí dân sự có giá ngạch cho ông Dương Văn H.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, tuy nhiên ông H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho ông H.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt và phần bồi thường dân sự như sau:



Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lèo Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo Lèo Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Văn H tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 103.253.000 đồng (*Một trăm linh ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Ghi nhận bị cáo Lèo Văn T đã nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để bồi thường cho bị hại. Ông Dương Văn H được nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do bị cáo T nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền số 0002182 ngày 15/02/2022. Ghi nhận bị cáo Lèo Văn T đã bồi thường cho ông Dương Văn H 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) tại phiên tòa phúc thẩm. Buộc bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường tiếp 53.253.000 đồng (*Năm mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*) cho ông Dương Văn H.

*Khoản tiền phải trả, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

## **2. Về án phí:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí như sau: Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho và án phí hình sự phúc thẩm cho ông Dương Văn H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/6/2022)./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho BC;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ma Ngọc Trung**

